

PHỤ LỤC 04

CÁC ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VPBANK

STT	Dẫn chiếu	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung
1	Điểm c, Khoản 1 Điều 1. Giải thích từ ngữ	c) “Luật Doanh nghiệp”: là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021	“ <i>Luật Doanh nghiệp</i> ”: là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và Luật sửa đổi, bổ sung trong từng thời kỳ	Dự phòng cho các trường hợp Luật có sự sửa đổi, bổ sung
2	Điểm j, Khoản 1 Điều 1. Giải thích từ ngữ	Không có	j) Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	Bổ sung phù hợp với điểm b, khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu công ty đại chúng được ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
3	Điểm o Khoản 1 Điều 1. Giải thích từ ngữ	o) VPBank và Người có liên quan của VPBank trực tiếp hay gián tiếp thông qua nghị quyết hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của Công ty đó.	o) VPBank và Người có liên quan của VPBank trực tiếp hay gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của Công ty đó.	Cập nhật phù hợp với điểm d, khoản 30 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng
4	Điểm p Khoản 1 Điều 1. Giải thích từ ngữ	p) “ <i>Người điều hành VPBank</i> ”: bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh và các chức danh tương đương của VPBank.	p) “ <i>Người điều hành VPBank</i> ”: bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh.	Trong Điều lệ không nêu các chức danh tương đương, nên bỏ đi để tránh nhầm lẫn
5	Điểm q Khoản 1 Điều 1. Giải thích từ ngữ	q) Người quản lý VPBank”: bao gồm Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và các chức danh tương	q) Người quản lý VPBank”: bao gồm Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.	Cập nhật phù hợp với khoản 31 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng.

		đương của VPBank.		Đồng thời trong Điều lệ không nêu các chức danh tương đương, nên bỏ đi để tránh nhầm lẫn
6	Điểm r Khoản 1 Điều 1. Giải thích từ ngữ	r) Người có liên quan”: là tổ chức, cá nhân có quan hệ với một tổ chức, cá nhân khác nếu thuộc một trong các trường hợp sau: - Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; tổ chức tín dụng với Công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; các công ty có cùng công ty mẹ với nhau; các Công ty con của cùng tổ chức tín dụng với nhau; người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại; - Công ty hoặc tổ chức tín dụng đối với người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với Công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại; - Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại; - Cá nhân với vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của người này; - Công ty hoặc tổ chức tín dụng đối với người có quan hệ thân thuộc (theo khái niệm nêu trên) của người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại; - Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những	r) Người có liên quan”: là tổ chức, cá nhân có quan hệ với một tổ chức, cá nhân khác nếu thuộc một trong các trường hợp sau: - Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; tổ chức tín dụng với Công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; các công ty con của cùng một công ty mẹ với nhau; các Công ty con của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại; - Công ty hoặc tổ chức tín dụng đối với người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với Công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại; - Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại; - Cá nhân với vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của người này (gọi tắt là những người có quan hệ thân thuộc); - Công ty hoặc tổ chức tín dụng đối với người có quan hệ thân thuộc (theo khái niệm nêu trên) của người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại; - Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người quy định tại các phần theo các gạch đầu dòng trên đây đối	Diễn đạt lại cho chính xác với Điểm a, khoản 28 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng.

		người quy định tại các gạch đầu dòng trên đây đối với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau. - Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của VPBank được xác định theo quy định nội bộ của VPBank hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát đối với từng trường hợp cụ thể.	với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau. - Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của VPBank được xác định theo quy định nội bộ của VPBank hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát đối với từng trường hợp cụ thể.	
7	Điểm v Khoản 1 Điều 1. Giải thích từ ngữ	v) <i>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị</i> ": là thành viên Hội đồng quản trị đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Khoản e Điều 50 của Điều lệ này.	v) <i>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị</i> ": là thành viên Hội đồng quản trị đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại điều kiện theo quy định tại Điều 50 của Điều lệ này.	Cập nhật lại cho chính xác tham chiếu
8	Khoản 26 Điều 3- Các hoạt động chính	Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận)	Các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật	Diễn đạt lại để phù hợp
9	Khoản 1, Điều 11. Quyền của cổ đông	Không có	k) Yêu cầu VPBank mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp; l) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp VPBank có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông; m) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do VPBank công bố theo quy định của pháp luật; n) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy	Bổ sung nội dung theo Điều lệ mẫu của công ty đại chúng (ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC)

			định của Điều lệ này;	
10	Khoản 1 Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đồng	Không có	h) Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; - Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; - Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện điện tử khác do VPBank quy định/thông báo cho cổ đông trước Đại hội.	Bổ sung nội dung theo Điều lệ mẫu của công ty đại chúng (ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC)
11	Khoản 1 Điều 16. Bán cổ phần	Không có	Bổ sung Điểm c & Điểm d vào Khoản 1 Điều 16 c) Cổ phần bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập. d) Trường hợp khác và mức chiết khấu theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	Bổ sung theo Khoản 1, Khoản 4 Điều 126 Luật Doanh nghiệp
12	Khoản 2 Điều 19. Mua lại cổ phần, cổ phiếu	1. Mua lại cổ phần, cổ phiếu theo yêu cầu của cổ đông: a) Cổ đông biểu quyết không thông qua quyết định về việc tổ chức lại VPBank hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại bản Điều lệ này có quyền yêu cầu VPBank mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định	2. Mua lại cổ phần, cổ phiếu theo yêu cầu của cổ đông: c) Cổ đông biểu quyết không thông qua quyết định về việc tổ chức lại VPBank hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại bản Điều lệ này có quyền yêu cầu VPBank mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu VPBank mua lại. Yêu cầu phải được	Cập nhật để phù hợp với khoản 1 Điều 132 Luật Doanh nghiệp

		bán, lý do yêu cầu VPBank mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Trụ sở chính của VPBank trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên. b) VPBank phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu với mức giá do hai bên thỏa thuận. Trường hợp hai bên không thỏa thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác, hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. VPBank sẽ giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn một trong số ba tổ chức đó và lựa chọn này là quyết định cuối cùng.	gửi đến Trụ sở chính của VPBank trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên. d) VPBank phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu với mức giá do hai bên thỏa thuận. Trường hợp hai bên không thỏa thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác, hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. VPBank sẽ giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn một trong số ba tổ chức đó và lựa chọn này là quyết định cuối cùng.	
13	Khoản 5 Điều 19. Mua lại cổ phần, cổ phiếu	5. Việc mua lại cổ phần của chính mình dẫn đến giảm vốn điều lệ của VPBank thì phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản	Sửa đổi nội dung Khoản 5 và khoản 6 Điều 19 như sau:	Rút ngắn lại nội dung không cần thiết phải quy định trong Điều lệ. Đảm bảo việc mua lại cổ phần phải thực hiện theo quy định pháp luật
14	Khoản 6 Điều 19. Mua lại cổ phần, cổ phiếu	a) VPBank chỉ được quyền thanh toán cổ phần mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, VPBank vẫn bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng, vốn điều lệ không được thấp hơn mức vốn pháp định và các điều kiện liên quan khác do Ngân hàng Nhà nước quy định, thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài	5. Điều kiện thanh toán, việc xử lý các cổ phần được mua lại và việc giảm vốn điều lệ của VPBank (do mua lại cổ phần) sẽ thực hiện theo quy định pháp luật trong từng thời kỳ.	

		sản khác. b) Cổ phần được mua lại theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải làm thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá số cổ phiếu được mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phiếu		
15	Khoản 7 Điều 19. Mua lại cổ phần, cổ phiếu	7. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại (nếu có) phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch HĐQT và TGD phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với VPBank.	7. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại (nếu có) phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ.	Lược bỏ các thông tin không cần thiết về cổ phiếu, do cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký và niêm yết
16	Khoản 1 Điều 21. Cổ phiếu	1. Cổ phiếu VPBank là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của VPBank. Cổ phiếu có thể là bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử. Cổ phiếu của VPBank được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và đăng ký lưu ký tập trung tại VSD. Thông tin đăng ký trên cổ phiếu gồm: - Tên, địa chỉ trụ sở chính của VPBank; - ... - Mẫu Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần.	1. Cổ phiếu VPBank là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của VPBank. Cổ phiếu có thể là bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử. Cổ phiếu của VPBank được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và đăng ký lưu ký tập trung tại VSD.	
17	Điểm b Khoản 1 Điều 29. Bãi	b) Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 50 Điều lệ này (đối với Chủ tịch	b) Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 50 Điều lệ này (đối với Chủ tịch và thành	Sửa lại dẫn chiếu cho chính xác

	nhiệm, miễn nhiệm	và thành viên Hội đồng quản trị), Khoản 6 Điều 57 (đối với Trưởng ban và thành viên Ban Kiểm soát), Khoản 2 Điều 63 (đối với Tổng Giám đốc);	viên Hội đồng quản trị), Khoản 7 Điều 58 (đối với Trưởng ban và thành viên Ban Kiểm soát), Khoản 2 Điều 64 (đối với Tổng Giám đốc);	
18	Khoản 5 Điều 29. Bãi nhiệm, miễn nhiệm	5. Trong thời hạn 24 giờ, VPBank phải công bố thông tin thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (VPBank cần nêu rõ về thời điểm các thông tin thay đổi có hiệu lực). Đồng thời, VPBank phải gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới	VPBank phải công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi VPBank thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (VPBank cần nêu rõ về thời điểm các thông tin thay đổi có hiệu lực). Đồng thời, VPBank phải gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới.	Diễn đạt lại để quy định dễ hiểu hơn
19	Điều 32. Công khai các lợi ích có liên quan	Điều 32. Công khai các lợi ích có liên quan Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, và những người liên quan khác của VPBank phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với VPBank theo đúng quy định sau đây và các quy định pháp luật khác có liên quan: 1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những người quản lý khác của VPBank phải công khai với VPBank các thông tin sau đây:”	Điều 32. Công khai các lợi ích có liên quan Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của VPBank phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với VPBank theo đúng quy định sau đây và các quy định pháp luật khác có liên quan: 1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và những người quản lý khác của VPBank phải công khai với VPBank các thông tin sau đây:”	Bổ sung để phù hợp với Điều 39 Luật các Tổ chức tín dụng
20	Điểm a, Điểm b, Khoản 1 Điều 34. Giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị chấp thuận	a) Cổ đông lớn của VPBank và những người có liên quan của họ; b) Người đại diện ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của VPBank và những người có liên quan của họ	a) Cổ đông lớn của VPBank, Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông lớn và những người có liên quan của họ;	Ghép lại trong Khoản a, và chặt chẽ hơn, đảm bảo quyền lợi cho VPBank
21	Khoản 2 Điều 37. Nhiệm vụ và	2. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ VPBank	2. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ VPBank. Hội đồng quản trị thực hiện việc cập nhật các nội dung	Bổ sung để làm rõ các công việc hiện tại

	quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông		thay đổi tương ứng vào Điều lệ sau khi Đại hội đồng cổ đông phê duyệt/chấp thuận/thông qua.	do Hội đồng quản trị triển khai
22	Khoản 1 Điều 38. Hợp Đại hội đồng cổ đông	1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc họp bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.	1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm họp một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.	Diễn đạt lại, không thay đổi ý nghĩa nội dung Điều lệ
23	Khoản 5 Điều 38. Hợp Đại hội đồng cổ đông	5. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 11 Điều lệ này đã yêu cầu có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	5. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 11 Điều lệ này đã yêu cầu có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được VPBank hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.	Bổ sung để làm rõ, phù hợp với nội dung tại Điều 14 Điều lệ mẫu công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
24	Khoản 2 Điều 39. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	1. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại Điều 10 Điều lệ này thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.	2. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại Điều 10 Điều lệ này thì ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân,	Cập nhật để phù hợp với quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp

			tổ chức khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.	
25	Khoản 3 Điều 39. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản Văn bản ủy quyền theo mẫu của VPBank, trường hợp không theo mẫu của VPBank thì phải được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.	3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản Văn bản ủy quyền theo mẫu của VPBank, trường hợp không theo mẫu của VPBank thì phải được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền , tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền . Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với VPBank)	Bổ sung theo Điều 16 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
26	Khoản 4 Điều 39. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	4. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.	4. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người chuyển nhượng vẫn có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.	Sửa đổi cho thống nhất với Điểm b, khoản 2 Điều 13
27	Khoản 2 Điều 40. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý; số lượng cổ phần từng loại, tỷ lệ sở hữu so với Vốn Điều lệ của từng cổ đông.	2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, tỷ lệ sở hữu so với Vốn Điều lệ của từng cổ đông.	Bổ sung theo Khoản 2 Điều 141 Luật Doanh nghiệp
28	Điểm d Khoản 3 Điều 41. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông	Không có	d) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định của Điều lệ VPBank;	Bổ sung theo Điểm b, Khoản 5 Điều 18 của Điều lệ mẫu Công ty đại chúng ban hành kèm theo TT

				116/2020/TT-BTC
29	Khoản 2 Điều 43. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.	Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và/hoặc người được ủy quyền hợp pháp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.	Bổ sung cho thống nhất với khoản 1 Điều 43
30	Điểm b Điều 44. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	b) Trừ trường hợp khác quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;	b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;	Cập nhật lại cho chính xác
31	Khoản 5 Điều 45. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	5. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.	5. Các ng nghị quyết , quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.	Bổ sung cho đầy đủ
32	Điểm c Khoản 3 Điều 46. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	Bổ sung cho rõ nghĩa

33	Điểm c Khoản 6 Điều 46. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;	c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết , kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;	Bổ sung cho phù hợp với điểm c, khoản 5 Điều 149 Luật Doanh nghiệp
34	Khoản 8 Điều 46. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Tất cả các nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức này phải được gửi tới Ngân hàng Nhà nước.	Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Tất cả các nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức này phải được gửi tới Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	Bổ sung thời hạn theo Điều 61 Luật Các TCTD
35	Khoản 10 Điều 46. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Diễn đạt đúng tên văn bản là Nghị quyết
36	Khoản 3 Điều 47. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.	Diễn đạt cho rõ
37	Khoản 3 Điều 48. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Không có	Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Bổ sung theo Khoản 3 Điều 152 Luật Doanh nghiệp
38	Khoản 2 Điều 49. Thành phần, cơ cấu và nhiệm kỳ Hội đồng quản trị	Hội đồng quản trị của VPBank có tối thiểu năm (05) thành viên và tối đa mười một (11) thành viên; số lượng thành viên cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Tối thiểu 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là người không điều hành và thành viên độc lập, trong đó có tối thiểu một (01) thành viên độc lập. Chủ tịch	Hội đồng quản trị của VPBank có tối thiểu năm (05) thành viên và tối đa mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất 01 thành viên độc lập ; số lượng thành viên cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị phải có ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là Người điều hành VPBank. Chủ tịch Hội đồng	Diễn đạt lại cho rõ nghĩa, không thay đổi nội dung Điều lệ

		Hội đồng quản trị có thể là thành viên độc lập.	quản trị có thể là thành viên độc lập.	
39	Khoản 4 Điều 49. Thành phần, cơ cấu và nhiệm kỳ Hội đồng quản trị	Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế...	Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. ..	Lược bỏ cụm “bổ nhiệm lại” để phù hợp với Khoản 2 Điều 154 Luật doanh nghiệp
40	Khoản 7 Điều 49. Thành phần, cơ cấu và nhiệm kỳ Hội đồng quản trị	Hội đồng quản trị sử dụng con dấu của VPBank để thực hiện nhiệm vụ của mình.	Hội đồng quản trị sử dụng con dấu của VPBank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.	Bổ sung cho rõ ý
41	Điểm f Khoản 2 Điều 50. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị	f) Không cùng người có liên quan theo quy định tại Điểm q , Khoản 1, Điều 1 Điều lệ này sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của VPBank.	f) Không cùng Người có liên quan theo quy định tại Khoản 1, Điều 1 Điều lệ này sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của VPBank.	Bỏ bớt dẫn chiếu chi tiết và ý nghĩa nội dung Điều lệ vẫn không thay đổi
42	Điểm b Khoản 1 Điều 51. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị	b) Quyết định việc thành lập công ty con, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, thành lập Đơn vị sự nghiệp và quyết định việc sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan tới việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp	b) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của VPBank ; Quyết định việc thành lập công ty con, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, thành lập Đơn vị sự nghiệp và quyết định việc sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan tới việc thành lập công ty con , chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp	Bổ sung để phù hợp với điểm 1, khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp
43	Điểm c Khoản 1 Điều 51. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị	c) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị; Giám đốc Chi nhánh; Giám đốc công ty con; Trưởng Đơn vị sự nghiệp; Trưởng Văn phòng đại diện và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trên cơ sở quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành. Hội đồng quản trị có thể phân cấp về thẩm quyền quyết định cụ thể trong phạm vi này, theo các quy định nội bộ của VPBank	c) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị; Giám đốc Chi nhánh và các chức danh khác theo quy định nội bộ phù hợp với quy định pháp luật . Hội đồng quản trị có thể phân cấp về thẩm quyền quyết định cụ thể trong phạm vi này, theo các quy định nội bộ của VPBank	Cập nhật lại cho phù hợp với hoạt động của VPBank

44	Điều 51. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị	Thông qua phương án huy động vốn; phương án sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn trong phạm vi thẩm quyền theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, các quy định pháp luật khác có liên quan;	Lược bỏ nội dung này	Do 2 nội dung này không được ghi nhận trong Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ mẫu công ty đại chúng. Đây là nội dung tại Nghị định 93/2017/NĐ-CP, tuy nhiên, nội dung này bị trùng lặp với nội dung đã nêu tại điểm f, điểm g khoản 1 Điều 51 của Điều lệ
45	Điều 51. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị	Thông qua phương án chuyển nhượng vốn đầu tư ra bên ngoài có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của VPBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Lược bỏ nội dung này	
46	Điểm h Khoản 1 Điều 51. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị	h) Quyết định các hợp đồng giao dịch của VPBank quy định tại Khoản 3 Điều 34 Điều lệ này;	h) Quyết định các hợp đồng, giao dịch của VPBank với công ty con, công ty liên kết của VPBank; các hợp đồng của VPBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, Người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của VPBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết	Diễn đạt lại, giảm bớt dẫn chiếu, và không thay đổi nội dung Điều lệ
47	Điểm j Khoản 1 Điều 51. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị	j) Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc	j) Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc/ người quản lý khác trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc	Bổ sung theo Điểm k Khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
48	Điểm l Khoản 1 Điều 51. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị	Không có	l) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;	Bổ sung theo Điểm q Khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

49	Điểm r Khoản 1 Điều 51. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị	Không có	r) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;	Bổ sung theo Điểm b Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp
50	Điểm s Khoản 1 Điều 51. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị	Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;	Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán;	Lược bỏ cụm từ “của từng loại” để tuân thủ quy định tại Khoản 17 Điều 63 Luật Các TCTD
51	Điểm w Khoản 1 Điều 51. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị	Quyết định việc điều động vốn, điều chuyển tài sản giữa các đơn vị trong nội bộ VPBank hoặc giữa các Công ty thành viên độc lập của VPBank. Hội đồng quản trị có thể phân cấp về thẩm quyền quyết định cụ thể trong phạm vi này, theo các quy định nội bộ của VPBank;	Quyết định việc điều động vốn, điều chuyển tài sản giữa các đơn vị trong nội bộ VPBank. Hội đồng quản trị có thể phân cấp về thẩm quyền quyết định cụ thể trong phạm vi này, theo các quy định nội bộ của VPBank;	Lược bỏ “hoặc giữa các Công ty thành viên độc lập của VPBank.”
52	Điểm x Khoản 1 Điều 51. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị	Trình báo cáo tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông	Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông	Sửa theo Điểm n Khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
53	Điểm hh Khoản 1 Điều 51. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị	Thông qua báo cáo tài chính hàng năm của công ty thành viên độc lập thuộc VPBank	Thông qua báo cáo tài chính hàng năm của công ty con của VPBank	Diễn đạt lại cho rõ ý
54	Điểm nn, Khoản 1 Điều 51. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị	Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và các quy định pháp luật có liên quan	Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này, các quy định pháp luật có liên quan, theo nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Bổ sung để làm rõ ý
55	Khoản 1 Điều 51.	Không có	jj) Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc	Bổ sung, cập nhật các

	Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị		thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của VPBank. kk) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ. ll) Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 128 của Luật các tổ chức tín dụng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 19 Điều 37 của Điều lệ này. mm) Đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật.	nội dung phù hợp với Điều 63 Luật các Tổ chức tín dụng,
56	Điểm c Khoản 1 Điều 53. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về tất cả các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích. Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và trước Hội đồng quản trị về những quyết định của mình;	Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về tất cả các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích với thành viên đó . Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và trước Hội đồng quản trị về những quyết định của mình;	Bổ sung nhằm đảm bảo sự chặt chẽ trong diễn đạt.
57	Khoản 2 Điều 54. Thông qua quyết định của Hội đồng quản trị	Đối với trường hợp thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số phiếu biểu quyết tán thành, bao gồm cả phiếu biểu quyết của thành viên trực tiếp dự họp và phiếu biểu quyết của thành viên không trực tiếp dự họp mà biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của người chủ tọa cuộc họp.	Đối với trường hợp thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số phiếu biểu quyết tán thành, bao gồm cả phiếu biểu quyết của thành viên trực tiếp dự họp và phiếu biểu quyết của thành viên không trực tiếp dự họp mà biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người chủ tọa cuộc họp (trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp)	Bổ sung theo Khoản 12 Điều 7 của Luật Doanh nghiệp
58	Khoản 1 Điều 55. Thể thức họp Hội đồng quản trị	Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị do Chủ tịch triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của VPBank hoặc ở nơi khác. Cuộc họp Hội đồng	Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị do Chủ tịch triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của VPBank hoặc ở nơi khác. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể bằng hình thức họp	Bổ sung nhằm đảm bảo sự chặt chẽ trong diễn đạt và phù hợp với tình hình của các hoạt động của Hội đồng quản trị.

		quản trị có thể bằng hình thức họp mặt qua điện thoại (teleconference) hoặc qua video (videoconference)	mặt trực tiếp , hoặc họp trực tuyến (ví dụ, họp thông qua điện thoại - teleconference, họp thông qua video – videoconference hoặc các phương tiện điện tử khác), với điều kiện là (đối với cuộc họp trực tuyến (ví dụ, họp thông qua điện thoại, họp thông qua video hoặc các phương tiện điện tử khác)) mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: (a) nghe từng thành viên khác của Hội đồng quản trị tham gia phát biểu trong cuộc họp; và (b) phát biểu ý kiến với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời, nếu muốn. Địa điểm cuộc họp trực tuyến là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.	
59	Điểm c Khoản 9 Điều 55. Thể thức họp Hội đồng quản trị	Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị/trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác	Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị/ họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác	Bổ sung cho rõ ý
60	Điểm d Khoản 9 Điều 55. Thể thức họp Hội đồng quản trị	Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;	Gửi phiếu biểu quyết/ Gửi ý kiến đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;	Bổ sung cho rõ ý
61	Điểm a Khoản 11 Điều 55. Thể thức họp Hội đồng quản trị	Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây: - Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh; - Mục đích, chương trình và nội dung họp; thời gian, địa điểm họp; - Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;	Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây: - Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh; - Mục đích, chương trình và nội dung họp; thời gian, địa điểm họp; - Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;	Bổ sung để phù hợp khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp
62	Điểm e Khoản 11	Trường họp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối	Trường họp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên	Bổ sung theo Luật

	Điều 55. Thể thức họp Hội đồng quản trị	ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm a khoản 11 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp	bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm a khoản 11 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với VPBank do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VPBank và pháp luật có liên quan.	sửa đổi Luật Doanh nghiệp số 03/2022/QH15
63	Khoản 1 Điều 57 - Người phụ trách quản trị VPBank	Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị VPBank để hỗ trợ hoạt động quản trị VPBank được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị VPBank do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.	Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị VPBank để hỗ trợ hoạt động quản trị VPBank được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị VPBank do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp	Bổ sung nội dung phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 281 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP
64	Điểm d, khoản 7 Điều 58 - Ban kiểm soát	Có bằng Đại học hoặc sau Đại học về ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất ba (03) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán	Có bằng Đại học trở lên về ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất ba (03) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán	Sửa đổi phù hợp với khoản 3 Điều 50 Luật các Tổ chức tín dụng
65	Khoản 8 Điều 59 - Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát	Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của VPBank khi thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban Kiểm soát triển khai thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của các đối tượng nêu trên. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát	Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của VPBank khi thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban Kiểm soát triển khai thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của các đối tượng nêu trên. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra	Cập nhật phù hợp với khoản 5 Điều 45 Luật các Tổ chức tín dụng

		phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng	đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng	
66	Khoản 9 Điều 59 - Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát	Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ VPBank của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác , phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả	Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ VPBank của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý và người điều hành VPBank , phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả	Sửa để phù hợp với khoản 6 Điều 45 Luật các Tổ chức tín dụng
67	Điều 59 - Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát	Chưa có	Giám sát tình hình tài chính của VPBank, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác	Bổ sung nội dung phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP
68	Điểm d Khoản 2 Điều 64 - Tổng Giám đốc	Có bằng Đại học hoặc trên Đại học về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật	Có bằng Đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật	Sửa đổi phù hợp với khoản 4 Điều 50 Luật các Tổ chức tín dụng
69	Điểm a Khoản 1 Điều 65 - Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của VPBank	Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của VPBank mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị	Sửa đổi phù hợp với khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp
70	Điểm r, khoản 1 Điều 65 - Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	Chưa có	Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả.	Bổ sung theo Khoản 3 Điều 49 Luật các Tổ chức tín dụng
71	Khoản 8 Điều 74 - Chia cổ tức	Hội đồng quản trị có thể quyết định cho tạm ứng	Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức phù	Sửa đổi để làm rõ nếu tạm ứng cổ tức thì

		cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc tạm ứng này phù hợp với tình hình kinh doanh, lợi nhuận của VPBank và các quy định pháp luật có liên quan.	hợp với tình hình kinh doanh, lợi nhuận của VPBank và các quy định pháp luật có liên quan.	cũng phải phù hợp với quy định pháp luật
72	Khoản 1 Điều 80 – Giải thể	VPBank không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp	Bỏ nội dung này	Do Luật doanh nghiệp quy định số lượng thành viên tối thiểu là 03 cổ đông, trong khi Luật các Tổ chức tín dụng quy định số lượng cổ đông tối thiểu là 100 cổ đông. Do đó không cần phải tham chiếu theo Luật doanh nghiệp